

TRẢ LỜI CÁC CÂU ĐỐ TRONG LÁ THƯ 72

Phạm Nguyên Hanh

Câu Đố 1: Từ Hải phái hai đạo quân đi Vô Tích và Lâm Tri bắt gia đình họ Thúc và các tên Bạc Hạnh, Bạc Hà, Tú Bà, Mã Giám Sinh, Sở Khanh... và cho Thúy Kiều toàn quyền xét xử, án đèn oán trả. Nhiều người cho rằng nàng Kiều án oán phân minh vô cùng. Theo đúng lẽ công bằng, thì người chủ mưu phải nặng tội hơn kẻ thùa hành. Sao Thúy Kiều lại tha bổng Hoạn Thư và sai hành hình hai tên tay sai Ưng, Khuyển?

AH Nguyễn Đức Hoằng, Placentia, CA, giải thích rằng nàng Kiều không thể quên ơn của gia đình họ Thúc, nên đã đèn ơn Thúc Sinh bằng vàng bạc, và có thể thấy thế cũng chưa đủ. Riêng đối với Hoạn Thư, người đã đưa Kiều qua tu ở Quan Âm Các, đã bất quá tang Kiều tư tình với chồng mình mà không hành hạ, ngoài ra còn làm ngơ để Kiều đi trốn sau khi lấy các đồ vàng bạc trong am, thì Kiều phải có một sự đền đáp. Xưa kia, bát cơm Phiếu Mẫu quý giá biết bao đối với một Hàn Tín nghèo khổ đói rét. Tha tội cho Hoạn Thư để đèn lại những giúp đỡ, dù là bất đắc dĩ của Hoạn Thư, để bù lại những sai lầm của chính mình, thiết tưởng cũng không có gì quá đáng. Hành động này cũng chứng tỏ rằng Kiều có một tâm hồn cao thượng, đã tha kè thù của mình khi sa cơ.

AH Trần Đức Hợp, Anaheim, CA, trả lời rằng nàng Kiều có ân nghĩa sâu nặng với gia đình họ Thúc, nên không thể hành hình Hoạn Thư được. Vì thế trong lúc xử, nàng Kiều chú trọng đến gia đình này nhiều nhất, hành động tha bổng Hoạn Thư cũng là vì tình nghĩa đối với Thúc Sinh. Còn đối với các tên Ưng Khuyển thì tội trạng rành rành, nàng Kiều không cần phải hỏi han mà đưa ra hành hình tức khắc. Cũng nên thêm nột nhận xét: trong Truyện Kiều, khi xử các tên Bạc Hà, Bạc Hạnh, Sở Khanh, Mã Giám Sinh, Ưng, Khuyển, ..., Thúy Kiều không cho chúng một cơ hội nào để tự bào chữa.

Cũng như hai AH trên, **AH Nguyễn Ánh Dương**, Los Angeles, CA, có ý kiến như sau: Đúng về mặt pháp lý thì cách xử án của nàng Kiều thật bất công. Hoàng Hải Thủ trong quyển “Tại Ngục Vịnh Kiều” đã kể những bất công và thiếu xót của Kiều trong vụ xử án án đèn oán trả này. Nhưng Thúy Kiều là một người đàn bà nặng phần tình cảm. Cách xử án của nàng rất đúng trên phương diện tâm lý, nói một cách khác, Kiều xử án rất hợp tình, nhưng không hợp lý. Thủ hỏi ai có thể phán quyết một cách hoàn toàn tự do, công bình, và vô tư, khi phải xử những người có liên hệ mật thiết với mình. Liệu những quan toà đầy lý trí, ít tình cảm, có được vô tư khi xử những vụ án mà người trong cuộc có liên hệ với họ? Câu trả lời chắc chắn là không và cũng vì thế nên các luật sư của nguyên cáo cũng như bị cáo, khi chọn lựa những phụ thẩm nhân dân (jurors) đều loại tất cả những người có liên hệ ít nhiều đến vụ án hoặc một vụ tương tự. Giả thử Nguyễn Du tả một nàng Kiều cao thượng, quên thù xưa, tha tội cho tất cả: Hoạn Thư, Tú Bà, Mã Giám Sinh, Sở Khanh, Ưng, Khuyển,..., thì độc giả có bằng lòng không? Chúng ta có nghĩ rằng nàng Kiều đó quá lý tưởng không?

Điều AH Tâm Nguyên thì có một số nhận xét về Truyện Kiều như sau: Đọc kỹ Truyện Kiều, ai cũng có thể nhận ra nhiều chỗ sơ sót, nếu xét theo nhãn quan văn học thuần túy. Xin nêu lên đây một vài thí dụ mà nhà biên khảo Mai Hiền Lương đã đề cập đến trong khảo luận rất công phu “Tiếng Lòng của Nguyễn Du” mới xuất bản (Nhà Xuất bản Văn Nghệ, Westminster, CA, tổng phát hành, 295 trang, \$US 16.00)

1. Vương Quan ở tuổi 13 (hoặc 15 là cùng, nếu Kiều và Vân là song sinh như câu : “Đầu lòng hai ả tố nga...”), vì tuổi của Thúy Kiều là tuổi cập kê, là tuổi 16 “Xuân xanh xấp xỉ tối tuần cập kê”), trong thời đại đạo lý Khổng Mạnh

được coi trọng, mà Kiều và Vân lại ở chỗ thâm nghiêm kín cổng cao tường, thì chắc chắn Quan cũng chịu một nền giáo dục gia đình khe khắt tương tự. Ở cái tuổi non choẹt 13-15 này, làm sao cậu ấm họ Vương lại rành rẽ chuyện làng chơi, biết rõ tông tích của nàng kỹ nữ Đạm Tiên mà dẫn giải cho Kiều với những chi tiết cẩn kẽ:

*Đạm Tiên nàng ấy xưa là ca nhi,
Nổi danh tài sắc một thi,
Xuân xanh ngoài cửa thiêu gì yến anh.
Phận hồng nhan quá mong manh.
Nửa chừng xuân thoát gãy cánh thiên hương.
Có người khách ở viễn phương,
Xã nghe cũng nức tiếng nàng tim chơi.
Thuyền tình vừa ghé tối nơi,
Thì đã trámi gãy bình rơi bao giờ.*

2. Kiều ở trong hoàn cảnh thâm nghiêm, kín cổng cao tường, làm sao mà tự mình có thể đi tìm mai mối để bán mình chuộc cha?
3. Vụ Thúc Ông đưa Kiều ra cửa quan là điều không hợp lý, vì luật xưa cũng như nay, ở Trung Hoa cũng như ở Việt Nam, chỉ có người vợ chính là Hoạn Thư mới có quyền đó.
4. Vụ quan phủ xử kiện Thúy Kiều cũng khá ly kỳ, sau khi dùng roi đánh đập, lại thử tài thi phú... và rồi cho phép Kiều với Thúc Sinh kết hợp, không biết đến việc Thúc Sinh có vợ là Hoạn Thư, con quan lại bộ thượng thư, nắm quyền thăng thường hay truất chức quan phủ như chơi! (thời xưa xử án chắc không có màn khai rõ lý lịch bên nguyên bên bị như ngày nay chẳng?)

Theo tác giả Mai Hiền Lương, tất cả những thắc mắc trên đây chỉ được giải đáp thỏa đáng nếu chịu đổi đi cách nhìn như từ trước đến nay nhiều thế hệ đã từng đọc và thưởng thức *Truyện Kiều*. Theo Mai Hiền Lương, phải dùng đại phong pháp, một chiêu thức mà các nhà nho xưa thường dùng, có khi phải biết nghĩa chữ Hán, có khi phải thông thạo nói lái nhiều cấp ngược xuôi, có khi phải dùng cảm nghĩ hoặc trực quan mà xét mới có thể hiểu thâm ý của các nhà nho xưa. Như Trạng Quỳnh dâng một lọ hương cho chúa Trịnh rồi viết hai chữ *Đại Phong* dán ở ngoài lọ. Nhà Chúa chỉ hiểu ra khi được Trạng giải thích: “đại phong là

gió to, gió to thì... chùa đổ (!), chùa đổ thì... tượng lo (?!), và cuối cùng thì đã dễ hiểu hơn: tượng lo là lợ tượng”.

Nhiều AH và TH chúng ta hẳn đã nghe kể câu chuyện Thủ Hiến Nguyễn Văn Tâm với bức hoành phi đại tự: “Đại Diếm Quận Thần” do các nhân sĩ Bắc Hà dâng tặng khi Tâm rời chức Thủ Hiến Bắc Việt về Saigon làm Thủ Tướng dưới thời Vua Bảo Đại. Tâm rất thích tấm hoành phi này, cho treo ở phòng khách chính của phủ Thủ Tướng, nhưng sau nhò một thâm nho giải thích cho biết ý nghĩa thực của câu trên là ... “Chấm To, Bầy Tôi”, tức là “Chó Tâm, Bồi Tây” thì Tâm mới ngã ngửa ra!

Bên cạnh đại phong pháp, theo tác giả Mai Hiền Lương, người thường ngoạn *Truyện Kiều* cần phải có kiến thức thâm sâu về giáo lý nhà Phật mới giải mã được những khúc mắc nói trên. Theo thiển ý, nếu địa danh Lâm Tri (như LTAHCC viết) được thay vào chỗ Lâm Truy trong bài của tác giả Mai Hiền Lương thì tính thuyết phục của bài viết càng cao hơn, nếu dùng đại phong pháp và ít kiến giải của đạo Phật để luận chứng. Lâm Tri có thể hiểu ra là Rừng Biết. Hiểu theo nghĩa này, có thể nói Vô Tích là thức thứ tám a-lại-da, còn Lâm Tri là thức thứ sáu, tức ý-thức. Hai đạo quan đi lục tìm cho ra những kẻ xấu ác - Bạc Hà, Bạc Hạnh, Ưng, Phê, Tú Bà, Mã Giám Sinh, Sở Khanh,... - có thể được hiểu ra là hành giả tu Thiền phái “đào cho trốc, bốc cho sạch” những niệm xấu ác, những hiểu biết sai lầm trong ý thức tức là những sở tri chướng.

(AH Tâm Nguyên viết thư nói có kèm photocopy một số trang trong quyển “Tiếng Lòng của Nguyễn Du” mà tác giả Mai Hiền Lương giải thích khá rõ vì sao chính phạm lại được tha, còn các kẻ thừa hành lại bị già hình, theo cách nhìn của đại phong pháp, nhưng chúng tôi không nhận được các tờ photocopy này, thật đáng tiếc!)

Những ý kiến trên đã xét cả về mặt tình và lý của vụ xử án đền oán trả. Tuy chưa có một luật gia nào lên tiếng, chúng tôi nghĩ rằng đa số quý AH và TH đồng ý rằng nàng Kiều khó mà có được tính cách chí công vô tư của một Bao Chuẩn. Trong mọi hành động, nàng vẫn là một người đặt nặng tình cảm lên trên lý trí.

Câu Đố 2: Sáu câu thơ sau:

Em đây trong trắng vô ngần,
Có sao Trời bắt rơi nhảm bùn nhơ?
Người khen em đẹp như mơ,
Thấy em sao lại tảng lờ tránh ngay?
Khi thì sống chỉ một ngày,
Khi thì Trời bắt đọa đây tháng năm.
chí vật gì?

AH Nguyễn Đức Hoằng, Placentia, CA, và AH Trần Đức Hợp, Anaheim, CA, đoán rằng bài thơ trên chỉ hoa súng, một loại hoa rất đẹp nhưng chỉ mọc trong bùn lầy dơ tanh.

AH Nguyễn Ánh Dương, Los Angeles, CA, suy nghiệm bài thơ theo nghĩa bóng và đoán vật đó là lưỡi cày, vì :

- Lưỡi cày bằng thép, lúc mới, chưa dính bụi thì sáng chói (Em đây trong trắng vô ngần)
- Lưỡi cày có nhiệm vụ cắm nhập sâu vào bùn ruộng để làm vỡ bùn ra từng mảng (Có sao Trời bắt rơi nhảm bùn nhơ?).
- Lưỡi cày mới bén là dụng cụ mơ ước của nhà nông, (Người khen em đẹp như mơ)
- Không ai thích kéo cày, nên thấy lưỡi cày là tránh ngay (Thấy em sao lại tảng lờ tránh ngay?).
- Có người chỉ kéo cày có một ngày, rồi vì một lý do nào đó, hoặc chịu đựng không nổi, tìm một nghề khác, hoặc may mắn hơn, được một công việc nhàn nhã hơn hoặc nhiều lợi tức hơn, nên đem cất lưỡi cày (Khi thì sống chỉ một ngày).
- Những người khác kém may mắn hơn, cần dày kiếp đọa, phải kéo cày suốt một đời (Khi thì Trời bắt đọa đây tháng năm).

AH Tô Tiến Tùng, Orange, CA, cũng dựa theo nghĩa bóng, giải đoán vật đó là cái lò bắt cá.

Một AH khác đã đoán là cái ba-lô đeo lưng trong thời chiến, mang đủ thứ quân trang, quân dụng. Lúc mới có, thoạt nhìn ai cũng thích, nhưng khi đã có đựng đồ nặng rồi thì ai cũng thấy ngán, nhất là phải đeo trên lưng và lặn lội qua đèo vượt suối. Chiếc ba-lô lại đậm sương giãi nắng, lúc dừng chân nghỉ, ai cũng muốn quẳng ngay nó ở bất cứ đâu. Số phận của nó dính liền theo số mạng của chủ nhân, chiếc

ba-lô có thể chỉ được dùng trong một ngày, mà nó cũng có thể được tồn tại qua nhiều năm tháng.

Những câu giải đoán trên rất lý thú, và suy nghiệm theo nghĩa bóng thì khá phù hợp với sáu câu trong câu đố. Có thể nhiều AH và TH khác còn tìm ra thêm giải đáp theo nghĩa bóng như vậy. Tuy vậy, hiểu theo nghĩa đen của câu đố, thì chúng tôi chỉ tìm ra một vật, đó là tuyết, mà chúng ta làm quen được từ khi xuất ngoại qua các nước ôn đới và hàn đới, nhưng thực tình không mấy ai trong chúng ta ưa thích.

Câu Đố 3: Bài:

Ba đồng một mó trầu cay,
Sao anh không hỏi những ngày còn không?

Bây giờ em đã có chồng,
Như chim vào lồng, như cá cắn câu.

Cá cắn câu biết đâu mà gỡ?
Chim vào lồng biết thuở nào ra?

được truyền tụng qua nhiều thế hệ, và đã được nhạc sĩ Phạm Duy phổ nhạc trong ca khúc "Nu Tầm Xuân". Xin hỏi bài này là một bài ca dao hay một bài thơ? Nếu là một bài thơ, thì ai là tác giả?

AH Nguyễn Ánh Dương, Los Angeles, CA, trả lời rằng bài trên là một bài hát nhỏ trong nhiều bài hát (ca dao) mà nam nữ đối đáp qua lại để trêu ghẹo hoặc để tỏ tình với nhau.

AH Nguyễn Đức Hoằng, Placentia, CA, cũng có một câu trả lời tương tự, đó là một bài ca dao, và ca dao thì không có tác giả.

Nhiều AH và TH trả lời qua điện thoại đều quả quyết rằng bài trên là một bài ca dao, được phổ biến ở trong nước từ xa xưa, và trở nên rất quen thuộc từ ngày được nhạc sĩ Phạm Duy phổ nhạc.

Một điều rất lý thú là bài này nguyên thủy không phải là một bài ca dao, mà là một bài thơ, có tác giả hẳn hoi. Theo cụ Lãng Nhân thì bài trên là của Đào Duy Từ làm để đổi lại với lời chiêu dụ của chúa Trịnh. Hồi còn ở Đàng Ngoài, vì gia đình theo nghề hát bội nên Đào Duy Từ không được phép dự thi. Họ Đào đổi tên họ đi thi hương, đổi á nguyên, nhưng sau đó, sự khai man lý lịch bị phát giác, nên phải trả mũ áo và bị cấm thi. Thấy bị kỳ thị nặng nề, tương lai bế tắc, Đào Duy Từ vượt

CHIA BUỒN

Nhận được hung tín:

1. Thân mẫu của AH Nguyễn Đức Tú là
Cụ Bà quả phụ **Nguyễn Văn Đức**,

nhũ danh **Phạm Thị Lê**,
pháp danh **Nguyễn Ly**

sinh năm Ất Mão 1915 tại Thừa Thiên, đã mẫn
phan ngày 07-07-1998 (nhằm ngày 14 tháng 5
nhiều Năm Mậu Dần) tại Nha Trang. Hưởng thọ
84 tuổi.

Toàn thể AHCC thành thật chia buồn cùng AH
Nguyễn Đức Tú và tang quyến. Cầu chúc hương
hồn Cụ Bà sớm tiêu diêu miền cực lạc.

2. AH **Phan Ngọc Thể** nguyên GĐ/TTQGKTPPT
và GS/TCĐCC đã tạ thế ngày 11 tháng Ba 1998
tại Aulnay Sous Bois (Pháp). Hưởng thọ 68 tuổi.

Toàn thể AHCC xin chân thành chia buồn cùng
tang quyến và cầu nguyện cố AH **Phan Ngọc Thể**
sớm được hưởng an bình nơi nước Chúa.

bên vào Nam, được chúa Nguyễn trọng dụng, tôn
kính như quân sư. Chúa Trịnh nghe tin tổ vé hối
tiếc đã để mất một nhân tài, bèn cho người đem
vàng bạc vào Nam chiêu dụ họ Đào. Sứ giả của
chúa Trịnh dạy cho trẻ hát rong:

Có ai về tới Đàng Trong,
Nhắn nhẹ “bố đỗ” liệu trông đường về.
Mãi tham lợi, bỏ quê quán tổ,
Đất nước người dù có như không.
Để đổi lại với bốn câu này, khúc ruột xa ngàn
dặm Đào Duy Từ đã dạy trẻ hát bài câu đố trên.
Họ Đào lại còn tỏ thái độ dứt khoát:

Có lòng xin ta on lòng,
Xin đừng lại nữa mà chồng em ghen!
Chúng tôi xin chân thành cảm ơn quý AH và TH
đã sốt sắng trả lời các câu đố trong kỳ này, nhất là
quý AH Nguyễn Ánh Dương, Nguyễn Đức Hoằng,
Trần Đức Hợp, Tâm Nguyên và Tô Tiến Tùng.
Xin đặc biệt cảm ơn AH Tâm Nguyên đã giảng
giải thêm về phương thức đại phong pháp. Có lẽ
trước khi di tản, AH Tâm Nguyên đã dùng đại
phong pháp để giải đoán hai chữ quy mã ứng mộng
được ở bên nhà?

3. Được tin thân phụ AH Lý Đãi là

Cụ Ông **Lý Thủ**,
pháp danh **Tâm Bình**,

tạ thế ngày 7 tháng 11 năm 1998 tại Nam
California. Hưởng thọ 95 tuổi.

AHCC xin thành kính chia buồn cùng anh chị Lý
Đãi và tang quyến. Kính cầu nguyện hương hồn
Cụ Ông sớm tiêu diêu miền cực lạc.

4. Được tin trễ nhạc mẫu của AH Đoàn Văn Kiệu
Bà Quả Phụ AH Nguyễn Xuân Hồng,

nhũ danh **Nguyễn Thị Hạnh**,

pháp danh **Điệu Tịnh** đã mẫn phan ngày 16 tháng
4 năm 1998, nhầm ngày 20 tháng 3 năm Mậu Dần
tại Reading, PA, Hoa Kỳ. Hưởng thọ 91 tuổi.

Toàn thể AHCC xin thành kính phân ưu cùng anh
chị Đoàn Văn Kiệu và tang quyến.

Kính nguyện cầu hương linh Bà Nguyễn Thị Hạnh
sớm tiêu diêu miền cực lạc.

5. Chúng tôi vô cùng sững sốt và đau đớn khi
nhận được hung tín:

AH Đoàn Văn Kiệu

Nguyễn Đại Tá Công Bình

Nguyễn Giám Đốc Nha Địa Dư

đã bất thần cuỗi hạc quy tiên, hưởng thọ 73 tuổi,
đúng lúc LT 73 lên khuôn, tức ngày 26 tháng 1
năm 1999 tại thành phố Reading, PA.

Toàn thể AHCC nay chau thành kính chia buồn
cùng tang quyến và cầu chúc hương hồn AH **Đoàn
Văn Kiệu** được tiêu diêu miền cực lạc.

Lời Hay Ý Đẹp

Người ta thường phán đoán bề ngoài
nhiều hơn là vật chất.

Tất cả mọi người đều có mắt,
nhưng ít ai được thiên bẩm hiểu thấu sâu xa.

Machiavelli

Tất cả những gì lóng lánh không hẳn là vàng.

Cervantes - Don Quixote